TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **155** /2024/HSST

Ngày: 09/7/2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thùy Chi**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Bùi Thị Minh Hoa ; Ông Lê Trung Hà;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đỗ Thị Hằng, Thư ký Tòa án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Quế, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2024/HSST, ngày 31/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tuấn Đ;** năm sinh: 2001; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; ĐKHKTT: Thôn G, xã Đ, huyện T, Hải Phòng; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ tên bố: Nguyễn Văn V – sinh năm 1967; Họ tên mẹ: Trịnh Thị L – sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 143 lập do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 25/3/2024. Bị cáo đầu thú ngày 16/3/2024, bị tạm giam từ ngày 17/3/2024. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 01 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo : Ông Ngô Chí H, luật sư Công ty luật TNHH S, đoàn luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1959; Nơi ĐKHKTT: phường L, huyện N, tỉnh Nam Định. Nơi ở: đường N, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 03/2024, do không có công việc nên Nguyễn Tuấn Đ nảy sinh ý định đi lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại cửa hàng tạp hóa bằng cách làm giả tin nhắn đã chuyển tiền mua hàng và lấy lý do cần tiền mặt chuyển khoản

tăng lên để chủ cửa hàng tin tưởng đưa tiền mặt cho Đ. Từ ngày 04/3/2024 đến ngày 16/3/2024, bằng thủ đoạn trên, Nguyễn Tuấn Đ đã lừa đảo chiếm đoạt của bà Phạm Thị T (Sinh năm: 1959, HKTT: phường L, huyện N, tỉnh Nam Định) chủ cửa hàng tạp hóa đường N, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội tổng số tiền 5.147.000 đồng trong đó 4.550.000 đồng tiền mặt, 597.000 đồng tiền mua hàng, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/3/2024, Nguyễn Tuấn Đ đến cửa hàng tạp hóa của bà Phạm Thị T mua 02 chai nước trà xanh 0 độ, 05 gói que cay, 1 kg gạo hết 89.000 đồng và đã trả tiền mặt. Khi thanh toán tiền cho bà T thì Đ nói chuyển khoản 600.000 đồng vào tài khoản bà T để lấy tiền mặt thì bà T đồng ý. Nguyễn Tuấn Đ giả vờ dùng điện thoại quét vào mã QR tại cửa hàng và thông báo cho bà T là đã chuyển 600.000 đồng. Tin tưởng Đ, bà T đã đưa cho Đ 600.000 đồng tiền mặt.

Lần 2: Khoảng 12 giờ 30 ngày 04/3/2024, Nguyễn Tuấn Đ đến cửa hàng bà T nói đã chuyển khoản cho bà T 1.700.000 đồng để lấy tiền mặt. Bà T đưa cho Đ 1.700.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Đ giả vờ đưa điện thoại lên quét mã QR tài khoản của bà T và nói đã chuyển tiền. Bà T có nói với Đ 600.000 đồng ngày hôm trước chưa nhận được thì Đ nói do lỗi mạng nên bà T không hỏi nữa.

Lần 3: Khoảng 12 giờ ngày 11/3/2024, Đ đến cửa hàng của bà T mua hết 60.000 đồng gồm: 01 gói xúc xích, 01 gói bánh ngọt. Sau đó, Đ nói chuyển cho bà T thêm 600.000 đồng để bà T đưa Đ tiền mặt thì bà T đồng ý. Lúc này Đ sử dụng điện thoại có sim số 0868542046 soạn tin nhắn với nội dung "chuyen tien tu HOANG VAN ANH TK: 700014932840 đến số TK: 1267xxxxx6296" gửi 02 tin nhắn chuyển số tiền 660.000 đồng sang điện thoại của bà T có sim số 0389833606. Bà T tin tưởng đưa tiền mặt cho Nguyễn Tuấn Đ 600.000 đồng.

Lần 4: Khoảng 7 giờ 00 ngày 13/3/2024, Đ đến cửa hàng của bà T mua 01 gói xúc xích hết 40.000 đồng. Đ soạn tin nhắn chuyển tiền giả chuyển cho bà T 100.000 đồng. Bà T tin tưởng đã đưa cho Nguyễn Tuấn Đ 60.000 đồng. Đến 7 giờ 20 cùng ngày, Đ dùng thủ đoạn làm giả tin nhắn chuyển tiền trên để bà T đưa cho Đ 200.000 đồng tiền mặt. Sau đó, Nguyễn Tuấn Đ quay lại cửa hàng của bà T mua 100.000 đồng gồm: 05 chai nước Sting, 01 chai trà xanh 0 độ, 01 gói xúc xích. Đ tiếp tục làm giả tin nhắn chuyển số tiền 400.000 đồng gửi cho bà T, bà T đưa 300.000 đồng tiền mặt cho Đ. Khoảng 09 giờ 53 phút cùng ngày, Nguyễn Tuấn Đ lại đến cửa hàng của bà T mua 02 bánh ngọt, 01 gói bim bim hết 50.000 đồng rồi Đ làm giả 01 tin nhắn chuyển số tiền 1.700.000 đồng và 01 tin nhắn chuyển tiền hàng 650.000 đồng. Đ bảo bà T là trả tiền hàng hết 50.000 đồng và trả 600.000 đồng ngày 03/3/2024 chưa nhận được và 1.700.000 đồng ngày 04/3/2024 chưa nhận được. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Tuấn Đ quay lại cửa hàng của bà T tiếp tục mua 01 chai nước Cocacola và 04 gói que cay hết 52.000 đồng rồi trả tiền mặt cho bà T, sau đó Đ lại mua 01 gói que cay, 01 chai nước Cocacola hết 20.000 đồng, Đ lại làm giả tin nhắn chuyển tiền 210.000 đồng và bà T lại đưa tiền mặt cho Đ 190.000 đồng.

Lần 5: Khoảng 7 giờ 15 phút ngày 14/3/2024, Nguyễn Tuấn Đ đến cửa hàng của bà T mua 06 gói bim bim, 01 chai tương ớt Chinsu hết 75.000 đồng và làm giả tin nhắn chuyển số tiền 175.000 đồng gửi cho bà T, sau đó bà T đưa cho Nguyễn Tuấn Đ 100.000 đồng. Khoảng 09 giờ 49 cùng ngày, Đ lại ra cửa hàng bà T mua 01 gói cá viên chiên hết 35.000 đồng rồi Đ làm giả tin nhắn chuyển số tiền 135.000 đồng và bà T đưa lại cho Đ 100.000 tiền mặt. Đến 19 giờ 35 cùng ngày Đ ra cửa hàng của bà T nói cần tiền mặt, làm giả tin nhắn chuyển tiền và nhận của bà T 100.000 đồng tiền mặt.

Lần 6: Khoảng 15 giờ 36 ngày 15/3/2024, Nguyễn Tuấn Đ đến cửa hàng bà T mua 05 chai trà xanh 0 độ, 06 gói que cay, 01 kg gạo hết 88.000 đồng. Nguyễn Tuấn Đ lại làm giả tin nhắn chuyển số tiền 388.000 đồng gửi bà T, bà T đưa lại cho Đ 300.000 đồng tiền mặt.

Lần 7: Khoảng 10 giờ 30 ngày 16/3/2024, Nguyễn Tuấn Đ đến cửa hàng của bà T mua 05 gói que cay, 02 kg gạo, 01 khăn mặt, 01 gói bim bim hết 80.000 đồng và làm giả tin nhắn chuyển số tiền 380.000 đồng, bà T đưa cho Nguyễn Tuấn Đ 300.000 đồng tiền mặt.

Cùng ngày, cháu của bà T là chị Đồng Thị Tuyết N (Sinh năm: 2005; HKTT: Đường N, phường D, quận C, thành phố Hà Nội) kiểm tra điện thoại của bà T thì phát hiện các tin nhắn chuyển tiền của Nguyễn Tuấn Đ đều là giả và trình báo cơ quan Công an. Nguyễn Tuấn Đ đã xin được đầu thú.

Tại bản kết luận định giá số 103 ngày 25/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Cầu Giấy kết luận: 05 (Năm) chai nước ngọt Sting giá trị 50.000 đồng; 03 (Ba) gói xúc xích (không rõ nhãn hiệu) giá trị 120.000 đồng; 03 (Ba) bánh ngọt (không rõ nhãn hiệu) giá trị 60.000 đồng; 01 (Một) chai tương ớt Chinsu giá trị 15.000 đồng; 06 (Sáu) chai nước ngọt Trà xanh không độ giá trị 60.000 đồng; 16 (Mười sáu) gói que cay (không rõ nhãn hiệu) giá trị: 48.000 đồng; 02 (Hai) chai Coca Cola giá trị 34.000 đồng; 03 (Ba) kg gạo giá trị 60.000 đồng; 01 (Một) khăn mặt giá trị 15.000 đồng; 10 (Mười) gói bim bim giá trị 100.000 đồng; 01 (Một) gói cá viên chiên (không rõ nhãn hiệu) giá trị 35.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 597.000 đồng *(Năm trăm chín mươi bảy nghìn đồng)* Tổng giá trị tài sản Nguyễn Tuấn Đ chiếm đoạt của bà Phạm Thị T là **5.147.000** đồng.

Cơ quan Công an đã thu giữ của Nguyễn Tuấn Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus màu đen. Kết quả kiểm tra điện thoại phát hiện tin nhắn chuyển tiền giả Đ gửi cho bà Phạm Thị T. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Tuấn Đ khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của Đ phù hợp với tời khai của người bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong vụ án.

Về dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Tuấn Đ đã bồi thường cho bà Phạm Thị T số tiền 5.147.000 đồng, bà T đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì. Bà Phạm Thị T đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Tại phiên toà: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 132/CT-VKS ngày 29/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Nguyễn Tuấn Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174 ; Điểm b,s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Đ mức án từ 7 đến 10 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách 14 đến 20 tháng . Bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền với bị cáo .Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ điện thoại Iphone 6 Plus màu đen thu giữ của bị cáo là công cụ phương tiện phạm tội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị cáo phát biểu: Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố Nguyễn Tuấn Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội. Bị cáo đã ra đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo , ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và đã khắc phục hậu quả bồi thường tiền cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có bố bị cáo và bác ruột là người có công với cách mạng, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng : điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 bộ luật Hình sự cho bị cáo dưới mức thấp nhất khung hình phạt để về đoàn tụ gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy ,thành phố Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, rõ ràng, phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng được thu giữ, phù hợp với kết luận giám định cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 03/3/2024 đến ngày 16/3/2024, Nguyễn Tuấn Đ đã có hành vi tạo tin nhắn chuyển tiền giả để mua hàng tại của hàng tạp hóa của bà Phạm Thị T *(Địa chỉ:* đường N, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội*)* và nhận tiền mặt của bà T. Tổng giá trị tài sản và tiền mặt Nguyễn

Tuấn Đ chiếm đoạt của bà Phạm Thị T là **5.147.000** đồng *(Năm triệu, một trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).*

Nguyễn Tuấn Đ đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối lừa đảo chiếm đoạt của bà Phạm Thị T số tiền là 5.147.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Như vậy việc Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn Đ về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ coi thường pháp luật, coi thường quyền tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh đối với bị cáo nhằm đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo và làm bài học ngăn ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo đã ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại , bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn , bố và bác của bị cáo có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s, b, i Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét về nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cũng có đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử, xét bị cáo Nguyễn Tuấn Đ không có thu nhập, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[4] Về dân sự: Bà Phạm Thị T đã nhận được bồi thường, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Tịch thu sung công 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu đen thu giữ của bị cáo, bị cáo sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1**. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Tuấn Đ phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tuấn Đ 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hành phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ Luật Hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu đen (Theo biên bản bàn giao nhận vật chứng số 183 ngày 20 tháng 6 năm 2024 giữa công an quận Cầu Giấy và Chi cục thi hành án quận Cầu Giấy).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Tuấn Đ phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người bị hại;
- VKSND Q. Cầu Giấy;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Công an Q.Cầu Giấy;
- Chi cục Thi hành án Q.Cầu Giấy;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thùy Chi